

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày: 25-8-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Lam.

2. Ông Đinh Hữu Luynh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mỹ Dung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Duy Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/HSST ngày 03/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 13/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐ-HPT ngày 28/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐ-HPT ngày 08/8/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tiến Đ; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1961 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: thôn X, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1942 hiện ở thôn X, L, Đ, Lâm Đồng và con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1941 (đã chết); A, em ruột: Có 04 người, lớn sinh năm 1963, nhỏ sinh năm 1974, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1963, hiện ở thành phố Đ; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 21/2017/HSST ngày 10/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xử phạt 15.000.000đ về tội “Đánh bạc”; bản án số 43/2019/HSST ngày 21/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xử phạt 60.000.000đ về tội “Tổ chức đánh bạc”. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ công an huyện Đ từ ngày 05/4/2023 đến ngày 08/4/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- **Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:** Bà Hồ Thị Ngọc P1; Sinh năm 1972; Nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 05/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bắt quả tang Nguyễn Tiến Đ đang ghi số đề cho bà Hồ Thị Ngọc P1 với

số tiền 195.000đ tại [tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Đ](#), thu giữ: 01 (một) tờ phơ có kích thước 05cm x 7cm, có ghi nội dung “T4 05/04/2023, 88B5 3 ĐM Nam”; 40 (bốn mươi) tờ phơ có kích thước 05cm x 7cm có ghi các con số liên quan đến việc ghi số đề; 01 hộp giấy hình trụ dùng đựng phoi đề; Số tiền 11.600.000đ; Thu giữ 03 điện thoại di động (Iphone 7; Iphone 6 và điện thoại Nokia). Quá trình điều tra xác định được là vào đầu tháng 3 năm 2023 [Đ](#) đứng ra ghi số đề cho người khác để nhằm thu lợi bất chính, đối với các đài [miền N](#) nếu người chơi ghi bao 01 điểm thì tương đương 18 ngàn đồng/18 lô (đối với ghi 02 con) hoặc là 17 ngàn đồng/17 lô (đối với ghi 03 con), nhưng thực tế Đức nhận của người chơi là 13.000đ. Vào ngày 05/4/2023, [Đ](#) đã ghi đề cho hơn 20 người mua số đề với số tiền ghi là 18.864.000đ. (Trong đó 40 tờ phoi có số tiền ghi là 18.594.000đ và 01 tờ phoi của bà [Hồ Thị Ngọc P2](#) có số tiền ghi là 270.000đ), số tiền thực tế [Đ](#) nhận là 13.807.000đ. (BL: 59 – 63; 66 - 74).

Như vậy số tiền [Nguyễn Tiến Đ](#) đánh bạc vào ngày 05/4/2023 là 18.864.000đ.

Cáo trạng số 36/CT-VKSĐD ngày 29/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can [Nguyễn Tiến Đ](#) về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Tiến Đ](#) phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo [Nguyễn Tiến Đ](#) 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Bị cáo [Đ](#) không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: từ đầu tháng 3/2023 [Đ](#) đứng ra ghi số đề cho người khác để nhằm thu lợi bất chính. Vào ngày 05/4/2023, [Đ](#) đã ghi đề cho hơn 20 người mua số đề với số tiền ghi là 18.864.000đ. (Trong đó 40 tờ phoi có số tiền ghi là 18.594.000đ và 01 tờ phoi của bà [Hồ Thị Ngọc P1](#) có số tiền ghi là 270.000đ), số tiền thực tế [Đ](#) nhận là 13.807.000đ. Lúc 16 giờ 00 phút ngày 05/4/2023, khi [Đ](#) đang ghi số đề cho bà [Hồ Thị Ngọc P1](#) với số tiền 195.000đ thì bị Cơ quan CSĐT [Công an huyện Đ](#) bắt quả tang như cáo trạng đã nêu. Bị cáo trực tiếp đánh bạc với những người ghi đề, không nhận rồi chuyển giao cho người khác.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo ở ngoài xã hội để có điều kiện chăm sóc cha già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Đ](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 05/4/2023, [Nguyễn Tiến Đ](#) đã ghi số đề trái phép cho hơn 20 người tại [tổ dân phố M' Lon, thị trấn T, huyện Đ](#) với số tiền ghi đề là 18.864.000đ là vi phạm pháp luật.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi đánh bạc trái phép trực tiếp giữa bị cáo với trên 20 người với tổng số tiền là 18.864.000đ nêu trên của [Nguyễn Tiến Đ](#) đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo [Đ](#) đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, gây bất ổn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vì muốn sát phạt nhau bằng tiền nên vẫn thực hiện. Bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi đề với những người khác, sát phạt trực tiếp với nhau. Do đó, cần xử lý mức án tương ứng với hành vi phạm tội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nộp lại số tiền đánh bạc và bị cáo là lao động chính trong gia đình nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã trên 60 tuổi, hiện là lao động chính đang nuôi bò là người cao tuổi, nên không cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Xét miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì không có thu nhập ổn định.

Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[6] Việc thu giữ, xử lý vật chứng:

Đối với 01 hộp giấy hình trụ dùng đựng phoi đề cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 13.807.000đ là tiền thực tế [Đ](#) thu khi đánh bạc nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Đối với 03 điện thoại di động (Iphone 7; Iphone 6 và điện thoại Nokia) cơ quan thu giữ không liên quan tới việc đánh bạc nên cơ quan điều tra trả lại cho [Đ](#) là thỏa đáng nên không đề cập đến.

[7] Đối với những ngày ghi đề trước khi bị bắt do [Đ](#) đã tiêu hủy nên không có cơ sở xử lý nên không đề cập đến.

Đối với [Hò Thi Ngọc P1](#) ghi số đề với số tiền 195.000đ, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính đối với [P1](#) là thỏa đáng.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Tiến Đ](#) phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo [Nguyễn Tiến Đ](#) 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/4/2023 đến ngày 08/4/2023 bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo [Nguyễn Tiến Đ](#) cho [ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#) giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo [Nguyễn Tiến Đ](#).

Áp dụng khoản 3 Điều 321. Xử phạt bổ sung bị cáo [Nguyễn Tiến Đ](#) 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 13.807.000đ. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương)

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy hình trụ dùng đựng phơi dề. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo [Nguyễn Tiến Đ](#) phải nộp 200.000đ án phí hình sự thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bà [Hồ Thị Ngọc P1](#) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng

